

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH DB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 10-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH DB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi X Khuê và bà Dương Thị Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn M**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1957, tại huyện TC, tỉnh DB.

Nơi cư trú: Bản TN, xã NT, huyện TG, tỉnh DB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn M (đã chết) và con bà Lò Thị P (đã chết). Vợ bà Lò Thị A, sinh năm 1972; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, năm 1997 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 24/12/2020, tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn A**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/10/1986, tại huyện TC, tỉnh DB.

Nơi cư trú: Tổ dân phố bc, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh DB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ (đã chết) và con bà Lò Thị X,

sinh năm 1948. Vợ bà Quàng Thị M, sinh năm 1982; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh ĐB xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020, tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay, có mặt.

*** Người có nghĩa vụ liên quan:** Bà Lò Thị A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Bản TN, xã NT, huyện TG, tỉnh ĐB, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 45 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2020, tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG làm nhiệm vụ tại bản TN, xã NT, huyện TG, tỉnh ĐB phát hiện, bắt quả tang Chu Văn M, Lò Thị A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu đen, có nắp màu đỏ, kích thước (4,5cm x 2,5cm) bên trong đựng 07 (bảy) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu của Chu Văn M bên trong 01 (một) chiếc giày màu trắng; 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa 01 (một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu của Lò Thị A.

Sau khi bị bắt và áp giải về cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG Chu Văn M khai nhận 07 (bảy) viên nén màu hồng bị thu giữ là ma túy tổng hợp (Methamphetamine), nguồn gốc do bị cáo M mua của Lò Văn A, sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố bc, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh ĐB vào ngày 19/12/2020 tại thị trấn TC, huyện TC. Ngày 22/12/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn A, phát hiện thu giữ tại góc nhà bên phải cạnh giường ngủ tính từ cửa vào của Lò Văn A 03 (ba) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Ngày 21/12/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Chu Văn M, Lò Thị A:

- 01 (một) viên nén màu hồng (thu giữ khi bắt quả tang Lò Thị A) có khối lượng 0,09 gam, dùng toàn bộ mẫu vật 0,09 gam làm mẫu trưng cầu giám định.

- 07 (bảy) viên nén màu hồng (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Chu Văn M) có khối lượng 0,75 gam, trích khối lượng 0,11 gam làm mẫu trưng cầu giám định.

Ngày 22/12/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Lò Văn A:

- 03 (ba) viên nén màu hồng (thu giữ của Lò Văn A) có khối lượng 0,35 gam, trích khối lượng 0,14 gam làm mẫu trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 70/GĐ-PC09 ngày 01/01/2021, Kết luận giám định số 71/GĐ-PC09 ngày 01/01/2021 và Kết luận giám định số 130/GĐ-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh DB kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị A, Lò Văn A, Chu Văn M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ: Lò Thị A là 0,09 gam; Lò Văn A là 0,35 gam; Chu Văn M là 0,75 gam. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-TG ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố các bị cáo Chu Văn M, Lò Văn A về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Văn M khai nhận: Khoảng 09 giờ, ngày 19/12/2020 bị cáo Chu Văn M đi xe khách từ bản TN, xã NT, huyện TG đi lên thị trấn TC, huyện TC, tỉnh DB để uống Methadone. Đến thị trấn TC bị cáo đi vào trung tâm y tế huyện TC uống thuốc Methadone xong và đi bộ lên thị trấn TC để bắt xe đi về nhà thì gặp bị cáo Lò Văn A, qua trao đổi bị cáo M mua được của bị cáo A 10 (mười) viên Methamphetamine với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khi mua được ma túy bị cáo M bắt xe khách đi về nhà, khi về đến nhà ở bản TN, xã NT bị cáo M lấy 01 viên Methamphetamine ra sử dụng còn 09 viên Methamphetamine bị cáo cho vào một lọ nhựa màu đen có nắp màu đỏ và cất giấu vào trong một chiếc giày vải màu trắng để ở góc nhà bên trái từ cửa đi vào với mục đích sử dụng, bán lẻ kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2020 và khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2020 bị cáo đã lấy 02 viên ra sử dụng, còn lại 07 viên thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG thu giữ vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 21/12/2020.

Bị cáo Lò Văn A khai nhận, khoảng 09 giờ ngày 19/12/2020. Tại tổ dân phố bc, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh DB bị cáo A mua được của một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ 14 viên Methamphetamine với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra tại ven đường của tổ dân phố bc, thị trấn TC không có ai chứng kiến tham gia cùng. Mua được ma túy bị cáo mang về nhà và lấy ra 01 viên sử dụng, 13 viên còn lại bị cáo cất giấu vào trong góc nhà cạnh giường ngủ với mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo A đi bộ từ trong bc ra thị trấn TC thì gặp bị cáo Chu Văn M, do bị cáo A và bị cáo M có quen biết với nhau nên bị cáo dừng lại nói chuyện với bị cáo M. Qua nói chuyện bị cáo M hỏi bị cáo A có viên hồng (tức là ma túy loại Methamphetamine) không thì bán cho bị cáo M 10 viên. Bị cáo A trả lời là có “một viên hai mươi lăm nghìn đồng” bị cáo M đưa cho bị cáo A 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo A nhận tiền và quay về nhà lấy 10 viên Methamphetamine, lấy mảnh giấy trắng gói lại, 03 viên còn lại bị cáo cất giấu để chỗ cũ. Bị cáo cầm 10 viên Methamphetamine mang ra chỗ bị cáo M đang đợi đưa cho bị cáo M, việc mua bán ma túy giữa hai bị cáo chỉ có hai người biết với nhau, không có ai chứng kiến tham gia cùng. Đến 11 giờ 45 phút, ngày 22/12/2020 bị cáo

đang ở nhà thì cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với bị cáo và thu giữ 03 viên Methamphetamine còn lại của bị cáo.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Chu Văn M, Lò Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn M từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,64 gam Methamphetamine; 01 vỏ lọ nhựa hình trụ tròn màu đen, có nắp màu đỏ và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,21 gam Methamphetamine; 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

- 01 chiếc giày màu trắng, đã cũ.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn A.

Miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,37 (một phẩy ba mươi bảy) gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể vào hồi 10 giờ ngày 19/12/2020 bị cáo A đã bán trái phép 1,02 gam Methamphetamine với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Chu Văn M.

Cũng có đủ cơ sở kết luận hồi 10 giờ ngày 19/12/2020 tại thị trấn TC, huyện TC, tỉnh ĐB bị cáo Chu Văn M đã mua trái phép 1,02 gam Methamphetamine với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn A về tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Hành vi trên của các bị cáo Lò Văn A, Chu Văn M đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh ĐB đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tổng số Methamphetamine bị cáo Lò Văn A bán cho bị cáo Chu Văn M là 10 viên, bị cáo Chu Văn M đã sử dụng 03 viên, chỉ thu giữ được 07 viên. Theo công văn số 51A/CV-PC09 ngày 04/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐB thì khối lượng 01 viên nén Methamphetamine giao động từ 0,09 gam đến 0,1 gam. Như vậy khối lượng 03 viên Methamphetamine Chu Văn M đã sử dụng là 0,27 gam.

- Tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo Chu Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự là $0,75g + 0,27g = 1,02g$.

- Tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo Lò Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự là $0,35g + 1,02g = 1,37g$.

[2] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy các bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo là người nghiện ma túy, các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển của con người, hơn nữa ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự trị an ở địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung. Đảng, nhà nước đã có nhiều chủ trương chính sách, biện pháp nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy nhưng vì lợi nhuận đem lại từ việc Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật tiếp tay cho tội phạm ma túy. Từ những phân tích trên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn A có bố để ông Lò Văn Đ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo Lò Văn A.

- Nhân thân:

+ Đối với bị cáo Lò Văn A ngoài lần phạm tội này. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh DB xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này mặc dù đã được xóa án tích, tuy nhiên đây được coi là nhân thân xấu của bị cáo. Bị cáo đã từng nhận được sự cải tạo, giáo dục, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng vì lợi nhuận đem lại từ việc Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật. Từ những nhận định trên, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Đối với bị cáo Chu Văn M sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng học hết lớp 9 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị Tòa án xét xử, cần căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

TG: Là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên mà bị cáo Lò Văn A khai đã bán Methamphetamine cho bị cáo A vào ngày 19/12/2020 do bị cáo không biết tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG không có căn cứ để điều tra, xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Lò Thị A đã tàng trữ trái phép 0,09gam Methamphetamine, quá trình điều tra xác định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lò Thị A không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Chu Văn M, Lò Văn A. Khối lượng Methamphetamine Lò Thị A tàng trữ dưới 0,1gam nên hành vi tàng trữ trái phép 0,09gam Methamphetamine của Lò Thị A chưa cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG chưa ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Thị A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do Lò Thị A không có mặt ở địa phương. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG tiếp tục xác minh và xử lý hành chính đối Lò Thị A theo quy định của pháp luật.

- Đối với 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo Lò Văn A đã bán ma túy cho bị cáo Chu Văn M mà có, bị cáo A khai đã chi tiêu cá nhân hết. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này là tiền do bị cáo A bán trái phép ma túy mà có. Vì vậy cần buộc bị cáo A phải nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với 0,64 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Chu Văn M (đã trích mẫu gửi giám định) và 0,21 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lò Văn A (đã trích mẫu gửi giám định) xét đây là loại cấm tàng trữ, lưu hành và 01 chiếc giấy màu trắng đã cũ, 01 vỏ lọ nhựa hình trụ tròn màu đen, có nắp màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố, bị cáo Chu Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Chu Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố, bị cáo Lò Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,64 (không phải sáu mươi tư) gam Methamphetamine (đã trích mẫu gửi

giám định); 01 vỏ lọ nhựa hình trụ tròn màu đen, có nắp màu đỏ và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,21 (không phải hai mươi một) gam Methamphetamine (đã trích mẫu gửi giám định); 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng và 01 chiếc giày màu trắng đã cũ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh DB).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn A. Bị cáo Lò Văn A chưa nộp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Chu Văn M, bị cáo Lò Văn A được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND tỉnh DB;
- VKSND huyện TG;
- CQTHAHS – Công an tỉnh DB;
- Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng

